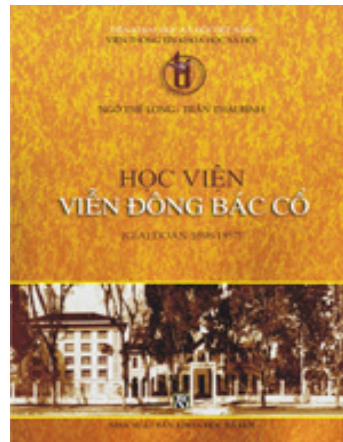


# HỌC VIỆN VIỄN ĐÔNG BẮC CỔ (GIAI ĐOẠN 1898 - 1957)

NGÔ THẾ LONG, TRẦN THÁI BÌNH. **Học viện Viễn Đông Bắc Cổ (giai đoạn 1898 - 1957)**. H.: Khoa học xã hội, 2009, 212 tr.

NGUYỄN CHÍ TÌNH  
*lược thuật*

Những người hoạt động KHXH Việt Nam ngày nay đều biết đến cái tên Học viện Viễn Đông Bắc Cổ (l'Ecole Francaise d'Etrême - Orient - gọi tắt EFEO), tổ chức nghiên cứu KHXH&NV duy nhất thuộc hệ thống nhà nước ở Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám, có thể coi như tổ chức đi trước của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam ngày nay. Tuy vậy, cho đến gần đây, chúng ta mới được đọc cuốn sách *Học viện Viễn Đông Bắc Cổ (giai đoạn 1898 - 1957)* của hai tác giả Ngô Thế Long và Trần Thái Bình, một công trình tư liệu - nghiên cứu phản ánh một cách có hệ thống tổ chức học thuật này về quá trình hình thành và hoạt động, bộ máy tổ chức, cơ cấu nhân sự, đặc biệt những đóng góp khoa học cần được ghi nhận kể từ ngày thành lập cho đến năm 1957, bảo tàng và thư viện của EFEO tại Hà Nội được chính thức giao lại cho chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi trụ sở chính của EFEO đã chuyển vào Sài Gòn từ tháng 9/1954.



Hơn 200 trang của cuốn sách bao gồm nhiều tài liệu có giá trị, ở đây, trong phạm vi bài lược thuật này, chúng tôi chỉ có thể ghi lại tóm tắt một số nét nổi bật nhất để từ đây chúng ta có thể thấy được thực chất của EFEO, rút ra những nhận xét, những kinh nghiệm về công tác KHXH&NV đi trước chúng ta hơn nửa thế kỷ ngay trên đất nước chúng ta, và nhất là có những suy ngẫm liên quan đến con đường phát triển của một lĩnh vực khoa học mà chúng ta đều rất quan tâm.

Cuối thế kỷ XIX, một số viện sĩ, nhà nghiên cứu văn khắc và ngôn ngữ thuộc Viện Hàn lâm Văn khắc và Văn chương

của Pháp (Académie des Inscriptions et Belles Lettres) có ý tưởng thành lập một học viện nghiên cứu về phương Đông đặt tại châu Á. Ý tưởng này phù hợp với ý tưởng của chính quyền thực dân tại Đông Dương là cần có một “cơ quan phù trợ cho hệ thống thuộc địa”, và “người ta đã chọn Đông Dương - một vị trí có nhiều hứa hẹn về mặt văn hóa, làm trụ sở cơ quan” (tr.14).

Tháng 12/1898, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ký Nghị định thành lập Phái đoàn Khảo cổ học thường trực tại Đông Dương. Tháng 1/1900, Paul Doumer lại ký Nghị định đổi tên Phái đoàn Khảo cổ học thường trực tại Đông Dương thành Học viện Viễn Đông Bác Cổ (EFEO). Một năm sau, tháng 2/1901, Tổng thống Pháp Emile Loubet ký sắc lệnh chính thức công nhận việc thành lập EFEO. Sắc lệnh này nêu rõ hai mục đích lớn của Học viện là “1) Tiến hành nghiên cứu khảo cổ học và ngữ văn học của bán đảo Đông Dương, bằng mọi cách tạo điều kiện thuận lợi để hiểu biết lịch sử, những công trình kiến trúc nghệ thuật và những thổ ngữ của Đông Dương; 2) Góp phần vào việc nghiên cứu khoa học về những vùng và những nền văn minh lân cận (Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Mã Lai, v.v...)” (tr.127). Đến năm 1920, một sắc lệnh khác của Tổng thống Pháp Paul Deschanel, xác định thêm rằng EFEO có tư cách pháp nhân về dân sự và tự chủ về tài chính và là cơ quan nghiên cứu khoa học về lịch sử, khảo cổ, ngôn ngữ, dân tộc học, địa vật lý và địa lý nhân văn về bán đảo Đông Dương và các nước phương Đông. Một điều nên lưu ý nữa là cũng theo quy định từ đầu, EFEO được

quyền độc lập về khoa học, về các mục tiêu và chương trình nghiên cứu.

Có một giai đoạn ngắn, đặc biệt, từ sau ngày 2/9/1945: một tuần lễ sau ngày đó, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra sắc lệnh về việc EFEO được sáp nhập vào Bộ Quốc gia Giáo dục, và tháng 11/1945 lại có sắc lệnh ấn định những nhiệm vụ của Học viện cùng phương thức trợ cấp tài chính cho hoạt động. Ông Nguyễn Văn Huyền được bổ nhiệm làm Giám đốc Học viện. Thực tế là trong hoàn cảnh rất khó khăn lúc này, Chính phủ cũng đã nhiều lần cấp kinh phí đáng kể cho Học viện (chẳng hạn, Nghị định của Bộ Tài chính cấp kinh phí năm 1946 cho Học viện là 221.000 đồng, trong khi kinh phí cho các trường đại học cùng thời gian ấy chỉ là 1 triệu đồng). Tháng 12/1946, chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tạm rút khỏi Hà Nội, hoạt động của EFEO phải tạm ngừng, cho đến năm 1948, chính quyền Pháp mới khôi phục EFEO với một phương thức tổ chức có phần khác trước: một thỏa thuận được ký kết giữa Cao ủy Pháp ở Đông Dương và các đại diện chính quyền bù nhìn tại 3 nước Campuchia, Lào, Việt Nam, coi EFEO không còn là một tổ chức của riêng Pháp mà là của cả 4 nước. Từ tháng 9/1954, trụ sở chính của EFEO chuyển từ Hà Nội vào Sài Gòn. Tài sản của EFEO được chia theo 4 địa chỉ: Hà Nội, Sài Gòn, Viêng Chăn và Phnôm pênh.

Tháng 12/1993, EFEO trở lại Việt Nam: đã có một thỏa thuận giữa hai Chính phủ Việt Nam và Pháp về việc thành lập Văn phòng đại diện của EFEO Pháp tại Hà Nội.

Tổ chức chính thức của EFEO gồm các thành viên khoa học (kể cả giám đốc, phó giám đốc, quản thủ thư viện, và về sau thêm một số trưởng ban). Có các thành viên có thời hạn và thành viên thường trực, đều do chính quyền (Toàn quyền Đông Dương rồi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa) bổ nhiệm theo sự tiến cử của Viện Hàn lâm Văn khắc và Văn chương. Số lượng các thành viên khá hạn chế: năm 1901 là 3, rồi 5 (1911), 8 (1930), 10 (1941), 16 (1954). Các thành viên ban đầu đều là người Pháp, như L. Aourousseau, Georges Coedès, Henri Parmentier,... Năm 1922, bắt đầu chính thức có các trợ lý, thư ký, nhân viên kỹ thuật, phiên dịch người Đông Dương (hầu hết là người Việt) và năm 1939 mới có sắc lệnh của Tổng thống Pháp quy định về việc đưa người Đông Dương vào khung nhân sự khoa học chính thức của EFEO (với tiền lương bằng 10/17 của thành viên đồng cấp người Pháp). Tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền là thành viên thường trực người Việt đầu tiên. Bên cạnh đó, có các trợ lý là Nguyễn Văn Tố, Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Thiệu Lâu và họa sĩ Bảo tàng là Cung Văn Trung.

Ngay từ đầu, EFEO đã chú trọng phát triển mạng lưới cộng tác viên rộng khắp trong các viên chức, sĩ quan quân đội (một số trong họ khá am hiểu văn hóa, văn minh bản địa), và các nhà nghiên cứu độc lập hoặc thuộc các tổ chức khác. Từ mạng lưới cộng tác viên, EFEO tìm ra các thành viên thông tấn, thành viên thông tấn được ủy quyền, và cuối cùng, một số nhà khoa học có thể nhận danh hiệu thành viên danh dự. Ngoài ra, phải kể đến Hội những người

bạn của EFEO, thành lập từ năm 1934, và năm 1940, có số hội viên tới trên 1 ngàn người. EFEO còn cộng tác với Viện Nghiên cứu Con người Đông Dương, một viện nghiên cứu liên ngành được thành lập từ năm 1938.

Một điều chúng ta có thể khẳng định là, trong những thành viên và cả cộng tác viên của EFEO thời bấy giờ, Pháp và Việt, số đông là những người công tác rất tích cực, với một tình yêu khoa học thực sự, đã vượt qua những khó khăn của hoàn cảnh, những ràng buộc của cơ chế, và có những người đã chứng tỏ là những tấm gương về cống hiến hết mình cho khoa học và những trí tuệ uyên bác (mà rất tiếc là hiện nay chúng ta chưa có điều kiện để ghi lại đầy đủ).

\*

Cuốn sách của hai tác giả Ngô Thế Long và Trần Thái Bình dành một số trang quan trọng để ghi lại những đóng góp khoa học của EFEO. Kể cả đọc hết những trang này chúng ta cũng chỉ có được những tài liệu tóm lược nhất, huống hồ ở đây, chúng tôi chỉ có thể nhắc lại bằng vài nét chủ yếu dựa theo trật tự trình bày của cuốn sách:

- **Những cuộc thám sát trong những tháng năm đầu tiên:** Sau khi thành lập, năm 1899, EFEO đã có cuộc thám sát đầu tiên của L.Finot và A.Cabatton tới Campuchia để nghiên cứu về ngôn ngữ, văn học, tìm hiểu một số công trình, thu thập tư liệu. Tiếp đến là hàng loạt chuyến đi tới các vùng cư dân miền núi Bắc Kỳ, chuyến đi tới các nhóm di tích Chăm ở Phan Rang, Phan Rí, Bình Định, vùng thung lũng sông

Hồng, sông Đà, tới Luăng Phrabăng; chuyển đi tới các bộ tộc Bana, Sêđăng, Radê ở phía Đông Nam của Đông Dương; chuyển đi qua các vùng Hưng Hóa, Điện Biên Phủ, Viêng Chăn, Savanakhét về Sài Gòn; chuyển làm việc tại Triều đình Huế, v.v... (chưa kể những chuyến đi sang các nước Phương Đông như Trung Quốc, Miến Điện, Nhật Bản, Indonesia,...). Những chuyến đi này đã chứng tỏ sự ưu việt của phương pháp nghiên cứu thực địa và tinh thần dũng cảm của các nhà khoa học trong hoàn cảnh đi lại và làm việc cực kỳ khó khăn thời bấy giờ. Những phát hiện khoa học và lịch sử có được từ đó thật là vô giá, như Angkor ở Campuchia, Vatphu ở Lào, các tháp Chăm ở miền Trung, v.v...

**- Quản lý các di sản văn hóa:**

Đây là một yêu cầu nảy sinh từ chính những chuyến đi thực địa với những phát hiện có giá trị, dẫn đến các Sắc lệnh, Nghị định của chính quyền Pháp và cả triều đình Huế về việc quản lý, giữ gìn các di tích văn hóa, cũng như nhiệm vụ của EFEO trong vấn đề này. Nỗ lực của EFEO ở đây là rất to lớn, và sau nhiều năm tháng, đến khoảng năm 1920 “việc lập bảng thống kê, xếp hạng các di tích lịch sử trên toàn cõi Đông Dương với số lượng được ghi nhận trên 2000 di tích là một kỳ tích” (tr. 42). Nhiều bộ sách *Kiểm kê* (Inventaire) các di tích văn hóa - lịch sử đã lần lượt được xuất bản. Tiến thêm một bước, năm 1933, EFEO đã lập bảng *tổng kê* tất cả các di tích lịch sử đã hoặc chưa được xếp hạng để lập bộ hồ sơ miêu tả hoàn chỉnh và được chuẩn hóa. Theo chúng tôi, hiện nay trên đất nước ta, nhiều địa phương

đang có dự án khôi phục các di tích văn hóa - lịch sử trong địa bàn mình, thì những công trình này của EFEO là những tư liệu tham khảo rất có giá trị.

**- Bảo tồn và trùng tu các di tích:**

Nhờ đã khảo sát, thống kê và miêu tả các di tích nên các thành viên của EFEO có điều kiện tham gia có hiệu quả vào trùng tu các di tích đó, từ vạch kế hoạch cho đến trực tiếp tiến hành. Có thể kể: di tích Angkor, di tích Mỹ Sơn và Đồng Dương, các ngôi tháp Chăm ở Nha Trang, Quảng Nam, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Chùa Một Cột, các lăng tẩm nhà Nguyễn ở Huế, v.v... Trong công việc khó khăn và đầy ý nghĩa này, có những nhà khoa học đã chứng tỏ tinh thần tận tụy và năng lực tuyệt vời của họ như H. Parmentier, Ch. Carpeaux, L. Fonbertain, Ch. Bateur, v.v...

**- Nghiên cứu lịch sử kiến trúc và lịch sử nghệ thuật:**

Đây là một công việc có tính chất học thuật mà các thành viên EFEO cũng rất quan tâm trong khi thực hiện các nhiệm vụ trên thực địa. Hàng trăm bài viết và cuốn sách của các tác giả EFEO đã được công bố từ năm 1901 trên *Tập san EFEO*, hoặc xuất bản riêng là những công trình nghiên cứu về kiến trúc và nghệ thuật dành cho cả nước hay từng vùng, cho đến nay vẫn được nhiều học giả, kiến trúc sư, người làm nghệ thuật khai thác. Cũng nhờ những thành quả nghiên cứu này, một số kiến trúc sư người Pháp đã xây dựng ở Hà Nội nhiều công trình kiến trúc đặc sắc “vừa mang tính hoành tráng phương Tây, vừa mang những nét bản sắc truyền thống của nghệ thuật phương Đông” (tr. 48).

Ngoài ra, phải kể đến những công trình nghiên cứu các loại văn bia Khmer, Chăm-pa, Việt Nam; loạt bài *Kỷ yếu khảo cổ* xuất bản từ năm 1926 từng được đánh giá là di sản quý báu của một thế hệ những nhà “Thám hiểm - Kiến trúc sư - Khảo cổ học”.

- **Nghiên cứu tiền sử và khai quật khảo cổ:** Từ các khai quật khảo cổ, các nhà khoa học của EFEO đã dựng được diện mạo tiền sử của các dân tộc Đông Dương, mở đường cho sự công nhận có một thời đại đồng thau của Việt Nam và một thời đại đồ đá còn xưa hơn.

Theo sáng kiến của Victor Goloubew, năm 1932, EFEO đã chủ trì Hội nghị các nhà tiền sử học Việt Nam tại Hà Nội. Những tham luận ở Hội nghị này in thành kỷ yếu cùng loạt bài viết tiếp theo mang tên *Thời tiền sử Đông Á* đã gây tiếng vang lớn.

H. Mansuy và tiếp theo là bà M. Colani đã dành 20 năm liên tục thám sát, khai quật, nghiên cứu để phát hiện ra các nền văn hóa thời đồ đá cũ, minh chứng cho thời tiền sử của Việt Nam, và nhờ họ, thuật ngữ Văn hóa Hòa Bình đã được thừa nhận.

Nhiều công trình khảo cổ học khác, vừa được tiến hành trên thực địa, vừa được công bố liên tục trên *Tập san EFEO* cùng các xuất bản phẩm khác, đã cho phép giới khoa học thừa nhận “các nhà khảo cổ Pháp đã phát hiện được hai nền văn hóa thuộc thời đại Kim Khí ở Việt Nam: Văn hóa Đông Sơn và Văn hóa Sa Huỳnh” (tr.54).

- **Nghiên cứu Phật giáo:** Phật giáo là một trong những đề tài nghiên cứu quan trọng của EFEO. Các thành viên

EFEO đã nghiên cứu đạo Phật theo nhiều khía cạnh khác nhau: lịch sử, ngữ văn học, ngôn ngữ học, dân tộc học. Địa bàn nghiên cứu lúc đầu chủ yếu là Ấn Độ, các nước Nam Á, Trung Hoa, Nhật Bản, và từ những năm 1930, mới chú trọng đến Đông Nam Á và Đông Dương. Trần Văn Giáp là người có nhiều công sức nghiên cứu về đạo Phật ở Việt Nam với hàng loạt công trình công bố trên *Tập san EFEO*.

- **Nghiên cứu dân tộc học và ngôn ngữ học:** Sự đa dạng về cư dân và văn hóa là điều kiện để các nhà nghiên cứu hoạt động trên lĩnh vực này ở Đông Dương và Việt Nam. Trong việc tìm hiểu về người dân Đông Dương, phương pháp dân tộc học đã được EFEO sử dụng từ đầu.

Từ năm 1937, Ban Dân tộc học và Cổ Dân tộc học được thành lập với những nhà dân tộc học chuyên nghiệp như Nguyễn Văn Huyền, Paul Lévy, E. Poreé-Maspéro, Nguyễn Văn Khoan,... mỗi người đi sâu vào một số đề tài. Ban Dân tộc học cả ba lĩnh vực: dân tộc học chính thức, tiền sử học và ngôn ngữ dân tộc. Bên cạnh những người Pháp, các nhà dân tộc học Việt Nam, trong đó nổi lên tên tuổi TS. Nguyễn Văn Huyền, đã có những đóng góp xuất sắc. Ngoài nhiều bài báo, cuốn sách nghiên cứu nhân học đã công bố, cho đến năm 1939, EFEO đã thống kê được 88 thổ ngữ thường dùng, và năm 1949 đã công bố bản đồ các ngôn ngữ dân tộc ở Bắc Kỳ. Bên cạnh đó là việc biên soạn các từ điển song ngữ và các dân tộc Việt Nam.

Cho đến hiện nay, nhiều nhà dân tộc học và ngôn ngữ học Việt Nam vẫn

thừa nhận đã thừa hưởng được rất nhiều từ di sản nghiên cứu của EFEO.

- **Nghiên cứu ngữ văn học, văn khắc học và sử học Đông Nam Á, đặc biệt lịch sử Việt Nam:** Đây là những lĩnh vực nghiên cứu phức tạp, đòi hỏi sự tìm hiểu, sưu tập, đặc biệt sự tinh thông các ngôn ngữ Phạn, Hindu, Chăm-pa, Khmer, Thái, chữ Hán, chữ Nôm, mà những người như L. Finot, G. Coedès, L. Arousseau, Nguyễn Văn Tố, Trần Hàm Tấn,... đã cống hiến hết sức mình. Nhiều công trình *Ghi chú* về văn khắc học, về chữ Hán - Nôm đã được xuất bản, cùng với vài chục ngàn bản rập các bia đá cổ ở địa phương. Từ những công trình này, các nhà khoa học đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề về lịch sử cũng như sự giao lưu của các nền văn minh cổ trong và ngoài khu vực Đông Nam Á.

- **Nghiên cứu lịch sử Việt Nam và Việt Nam học:** Từ đầu, lịch sử Việt Nam cũng như Việt Nam học đã được rất nhiều nhà khoa học EFEO quan tâm, đặc biệt dựa vào quá trình nghiên cứu dân tộc học, ngôn ngữ học, văn khắc học đã đưa họ đến nhiều miền khác nhau của Việt Nam. Hàng loạt bài nghiên cứu liên quan đến lịch sử Việt Nam đã được công bố trên *Tạp san EFEO*. Một phần bộ *Khâm định Việt sử không giám cương mục*, cả bộ *Lê triều đình luật*, cuốn sách *Phong tục tập quán Việt Nam* của Phan Kế Bính,... đã được dịch sang tiếng Việt.

Có thể nói rằng với EFEO, đã nổi lên những nhà Việt Nam học đầu tiên: G. Dumoutier từ cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX đã cho xuất bản những công

trình lớn về dân ca và truyền thống dân gian Việt Nam, về các nghi thức tâm linh, phong tục, tập quán tôn giáo của người Việt; Maurice Durand, cùng với Pierre Huard là tác giả cuốn sách nổi tiếng *Hiểu biết về Việt Nam*; Léopold Cadière, người sáng lập Hội Đô thành Huế cổ (Association des Amis du vieux Huế).

Ngoài những đóng góp trên đây, cuốn sách còn cho ta biết một số nét về công tác xuất bản và công tác bảo tàng được bắt đầu cùng với sự ra đời của EFEO (bảo tàng do EFEO xây dựng và quản lý là tiền thân của những bảo tàng Lịch sử hay Mỹ thuật hiện nay).

Một chương sách được dành để giới thiệu Thư viện EFEO, có thể coi là một đóng góp khoa học cũng như công cụ khoa học quan trọng ghi lại dấu ấn về sự tồn tại của EFEO. Chương sách đã cho biết về lịch sử của thư viện này từ ngày ra đời, nguồn sưu tập và bổ sung tư liệu, quá trình phát triển qua các thời kỳ về cơ sở vật chất, phương thức phục vụ. Người đọc có thể khẳng định rằng thư viện EFEO đã là một nguồn lưu trữ và cung cấp tư liệu khoa học phong phú và quý giá nhường nào. Theo cuốn sách *Một thế kỷ dành cho châu Á: Học viện Viễn Đông Bác Cổ: 1898 – 2000* của tác giả C. Clémentin-Ojha và Pierre-Yves Manguin, khi được bàn giao cho Chính phủ Việt Nam năm 1957, khối lượng tư liệu của EFEO gồm: 36.000 tác phẩm bằng các ngôn ngữ châu Âu, hơn 1.000 bằng tiếng Việt, 2.000 bản đồ và hơn 70.000 ảnh; các văn bản viết tay gồm 33.000 bằng chữ Hán, 4.000 bằng chữ Nôm; 25.000 bản văn khắc; gần 9.000 bản hương ước bằng

chữ Việt và chữ Hán, các xuất bản phẩm định kỳ được để lại Hà Nội, đặc biệt các báo xuất bản từ đầu thế kỷ trên toàn Đông Dương.

Trừ số sách Hán - Nôm được bàn giao cho Viện Nghiên cứu Hán - Nôm, toàn bộ số sách báo, văn bản tư liệu trên đây hiện còn lưu giữ ở Thư viện khoa học xã hội thuộc Viện Thông tin Khoa học xã hội (tất nhiên từ nửa thế kỷ qua, Thư viện này đã được bổ sung rất nhiều vốn sách, báo).

Để cho đầy đủ, chúng tôi xin giới thiệu thêm: ở cuối cuốn sách còn có Phần Phụ lục rất bổ ích gồm: Những nghị định, sắc lệnh, thỏa thuận ở cấp chính phủ trong gần một thế kỷ liên quan đến EFEO; bài lược ghi “Một vài nét về các công trình nghiên cứu hiện nay của EFEO về Việt Nam”. Phần Thư mục gồm có “Thư mục I: Một số công trình nghiên cứu của thành viên EFEO về Việt Nam được xuất bản dưới dạng sách và tư liệu hiện có tại Viện Thông tin Khoa học xã hội”; “Thư mục II: Các bài tạp chí đề cập những vấn đề chung và về Việt Nam đăng tải trên Tạp san EFEO (từ số 1 đến số 49)”; “Thư mục 3: Một số sách cổ viết tay, quý hiếm có tại

thư viện EFEO (liên quan đến Việt Nam)”. Ngoài ra còn có 13 tấm ảnh tư liệu về EFEO ở phần cuối sách.

Qua những dòng lược thuật trên đây, các bạn đọc đã phần nào thấy được vai trò, hoạt động và sự đóng góp của EFEO cho đến năm 1957, với tư cách là một tổ chức nghiên cứu khoa học ở Việt Nam và châu Á. Để kết luận, chúng tôi xin ghi lại đây một đoạn trong bài phát biểu của GS. Phạm Xuân Nam, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm KHXH & NV quốc gia (nay là Viện KHXH Việt Nam) tại Hội thảo quốc tế “90 năm nghiên cứu về văn hóa và lịch sử Việt Nam” tại Hà Nội, tháng 2/1992: “Nhìn một cách tổng thể, những hoạt động kiên trì, nhất quán và có phương pháp của EFEO trong việc điều tra, sưu tầm, thu thập, bảo quản những di sản của quá khứ cùng nhiều công trình nghiên cứu nghiêm túc của các nhà sử học, khảo cổ học, dân tộc học, ngữ văn học,... thuộc học hội này, về mặt khách quan, đã vượt ra ngoài ý đồ của các nhà cầm quyền thực dân và thực tế đã để lại một khối lượng đồ sộ những tư liệu vô cùng quý báu và những phát hiện có giá trị về lịch sử, văn hóa Việt Nam” (tr. 72).